

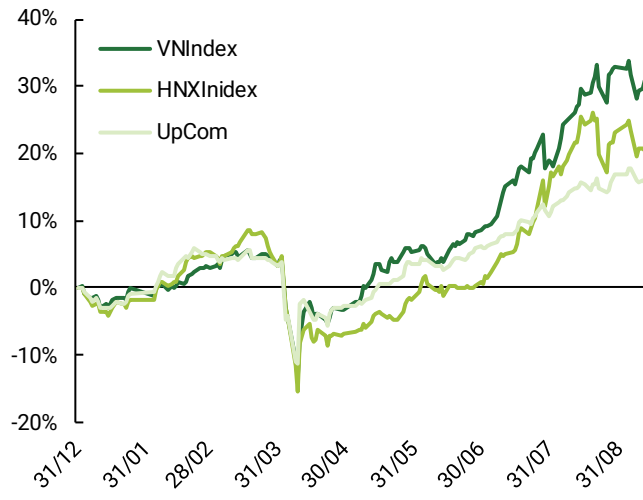
**VN-Index** **1657.75 (0.88%)**  
 1346 Tr. cổ phiếu 36958.7 Tỷ VND (23.13%)

**HNX-Index** **274.18 (-0.15%)**  
 120 Tr. cổ phiếu 2798.9 Tỷ VND (-23.69%)

**UPCOM-Index** **110.1 (-0.24%)**  
 65 Tr. cổ phiếu 858.5 Tỷ VND (28.27%)

**VN30F1M** **1853.50 (1.57%)**  
 505,035 HD OI: 40,992 HD

### % Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



### NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Thị trường mở cửa giảm điểm đầu phiên và có lúc điều chỉnh mạnh về cận mốc 1600 điểm, nhưng lực cầu trở lại trong phiên chiều giúp chỉ số đóng cửa trong sắc xanh. Ở diễn biến toàn cầu, phố Wall tiếp tục giữ sắc xanh. Chỉ số PPI của Mỹ giảm nhiều hơn dự kiến cho thấy áp lực lạm phát ở khâu sản xuất hạ nhiệt, cùng với dữ liệu thị trường lao động yếu, đã thúc đẩy kỳ vọng Fed có thể cắt giảm lãi suất 50 điểm cơ bản vào tuần tới thay vì mức 25 điểm.
  - **Điểm nhấn trong phiên:** Thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước nhưng vẫn dưới mức bình quân 20 phiên. Dù vậy điểm tích cực là độ rộng đã cải thiện về phía mua. Đa số nhóm ngành cũng phục hồi so với áp lực giảm đầu phiên, tuy nhiên, sức bật vẫn còn phân hóa. Nhóm Vingroup tiếp tục giữ vai trò dẫn dắt. Bên cạnh phản ứng tích cực ghi nhận ở nhóm Thép (NKG, HSG..), Bán lẻ (MWG, DGW...), Thủy sản (ANV, VHC...). Ở chiều ngược lại, nhóm ngành phản ứng kém là: Chứng khoán (VIX, HCM...), Ngân hàng (VPB, ACB, MSB...), Bất động sản (TCH, NLG...), Dầu khí (BSR, PLX..).
- Về mặt tác động chỉ số, góp phần động lực là lực kéo từ VIC, VHM, LPB, MWG, trong khi TCB, MBB, ACB, VPB, kim hãm. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1000 tỷ đồng, tập trung ở SSI (hơn 250 tỷ), MWG (hơn 150 tỷ), MSB (hơn 140 tỷ).

### GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến Hammer tăng bao phủ vận động của hai nến trước đó, đồng thời trên 1/2 nến giảm ngày 08/09, vận động giúp xác lập vùng cân bằng quanh 1620 điểm và sẽ trở thành ngưỡng hỗ trợ gần trong ngắn hạn. Thanh khoản cũng cải thiện ở phiên bật tăng cho thấy dòng tiền trở lại. Phản ứng khả năng sẽ thúc đẩy nhịp hồi kỹ thuật trở lại kiểm định vùng cản 1660 - 1675 điểm. Nếu tín hiệu cân bằng và ổn định, có thể kỳ vọng chỉ số kết thúc điều chỉnh và trở lại quán tính tăng. Trường hợp thị trường suy yếu tại cản và đảo chiều dưới ngưỡng 1620 điểm, sẽ có rủi ro tạo đỉnh thấp hơn với áp lực điều chỉnh chi phối trở lại.
- **Đối với HNX-Index**, lực cầu cũng trở lại mạnh mẽ giúp chỉ số thu hẹp hoàn toàn đà giảm trong phiên và đóng cửa gần tham chiếu. Ngưỡng cản tiếp theo cần kiểm định trong nhịp hồi quanh khu vực 280, khả năng sẽ có rung lắc trở lại.
- **Chiến lược chung:** Theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận ngưỡng cản ngắn hạn trong chiều hồi phục. Tập trung vào các mã dẫn dắt ngành đã tạo đáy trước thị trường và trở lại quán tính tăng. Các nhóm ưu tiên chú ý: Đầu tư công (Thép, Đá...), Dầu khí, Bán lẻ.

### CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mua HPG (Xem tiếp tại trang 7)

### Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
<b>Theo chỉ số</b>												
VN-Index	1,657.8	0.9%	-2.3%	3.8%	36,958.7	23.1%	-7.6%	-18.4%	1,345.8	26.7%	-2.6%	-17.4%
HNX-Index	274.2	-0.2%	-3.5%	-0.8%	2,798.9	-23.7%	-0.6%	-39.3%	120.5	-27.5%	5.3%	-36.9%
UPCOM-Index	110.1	-0.2%	-1.6%	0.8%	858.5	28.3%	-30.0%	-36.6%	64.6	61.0%	-17.7%	-21.0%
VN30	1,855.1	1.4%	-1.5%	6.5%	19,623.5	20.1%	-5.5%	-10.7%	550.2	17.2%	-3.4%	-12.2%
VNMID	2,502.4	0.2%	-4.9%	1.2%	14,096.5	31.4%	-10.3%	-21.4%	530.1	39.0%	-10.0%	-18.7%
VNSML	1,593.9	0.2%	-3.1%	-2.8%	2,024.1	27.1%	-20.4%	-48.8%	134.4	44.6%	-18.4%	-46.3%
<b>Theo ngành (VNINDEX)</b>												
Ngân hàng	672.2	0.0%	-4.0%	7.6%	9,679.5	1.4%	-20.0%	-32.9%	372.8	3.2%	-17.8%	-29.1%
Bất động sản	541.5	2.8%	0.4%	7.5%	5,057.0	9.7%	-19.5%	-23.5%	204.4	24.1%	-17.3%	-24.3%
Dịch vụ tài chính	383.0	-0.1%	-4.4%	9.6%	8,339.2	52.5%	16.8%	12.8%	264.1	55.2%	13.4%	5.6%
Công nghiệp	250.0	0.0%	-3.2%	-4.1%	1,528.7	14.3%	-8.5%	-26.2%	37.5	22.4%	-8.1%	-26.5%
Tài nguyên cơ bản	577.1	1.3%	2.2%	2.7%	3,222.1	52.2%	-21.4%	3.5%	135.9	57.2%	-16.8%	5.8%
Xây dựng - Vật Liệu	194.7	1.0%	-6.0%	-9.3%	1,800.3	31.5%	-8.1%	-32.2%	86.8	32.2%	-6.5%	-27.9%
Thực phẩm	553.6	1.2%	-1.6%	0.2%	2,173.5	21.9%	-7.1%	-22.9%	55.1	16.8%	-10.8%	-32.2%
Bán Lẻ	1,434.8	3.5%	-0.6%	0.7%	1,747.3	97.6%	62.3%	51.6%	25.1	95.1%	54.8%	37.7%
Công nghệ	540.0	0.7%	-2.1%	-3.7%	800.7	-8.8%	-35.4%	-40.7%	10.0	1.0%	-34.0%	-44.2%
Hóa chất	174.7	1.2%	-2.7%	-7.3%	531.1	47.1%	-26.6%	-48.2%	17.3	60.5%	-19.3%	-38.1%
Tiện ích	666.5	0.06%	-2.2%	-3.1%	380.8	70.3%	-30.2%	-31.3%	18.8	90.1%	-24.0%	-28.3%
Dầu khí	75.8	-0.2%	-1.6%	9.1%	596.4	6.1%	-5.4%	-22.7%	23.3	7.2%	-3.8%	-20.8%
Dược phẩm	427.0	-0.3%	0.7%	0.4%	50.1	-40.9%	-38.6%	-22.0%	3.4	0.7%	-28.7%	-20.9%
Bảo hiểm	94.7	0.3%	-2.2%	8.2%	45.9	38.0%	-42.2%	-59.6%	1.5	38.4%	-27.2%	-47.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

### Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,657.8	0.9%	30.9%	15.8x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,288	0.8%	-8.0%	14.8x	1.2x
JCI-Index	Indonesia	7,748	0.6%	9.4%	17.9x	2.1x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	11,755	-0.3%	-6.6%	15.6x	1.3x
PSEi Index	Phillipines	6,127	0.1%	-6.2%	10.4x	1.3x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,875	1.7%	15.6%	18.6x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	26,086	-0.4%	30.0%	12.6x	1.4x
Nikkei 225	Nhật Bản	44,373	1.2%	11.2%	20.5x	2.3x
S&P 500	Mỹ	6,532	0.3%	11.1%	27.2x	5.3x
Dow Jones	Mỹ	45,491	-0.5%	6.9%	24.0x	5.6x
FTSE 100	Anh	9,271	0.49%	13.4%	14.0x	2.1x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	5,379	0.32%	9.9%	16.6x	2.2x
DXY		98	0.23%	-9.7%		
USDVND		26,400	0.03%	3.6%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

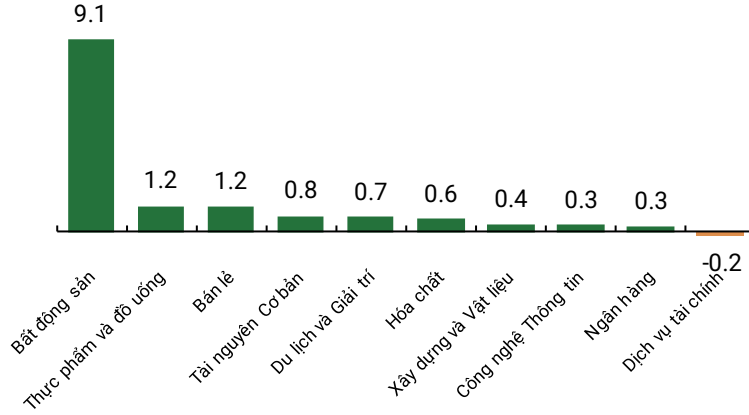
### Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-0.7%	0.6%	-10.2%	-5.1%
Dầu WTI	0.86%	-1.2%	-11.9%	-6.2%
Khí gas	-2.3%	3.1%	-16.2%	34.1%
Than cốc (*)	0.0%	3.6%	-10.6%	-8.3%
Thép HRC (*)	-0.1%	-1.7%	-1.4%	11.3%
PVC (*)	0.0%	-2.3%	-5.1%	-9.9%
Phân Urea (*)	0.0%	1.0%	37.2%	51.1%
Cao su thiên nhiên	-0.2%	1.9%	-12.0%	-4.6%
Bông Cotton	1.0%	0.0%	-4.5%	-5.8%
Đường	0.7%	-3.3%	-17.2%	-14.8%
World Container Index	-2.9%	-15.7%	-46.3%	-57.2%
Baltic Dirty tanker Index	1.7%	5.7%	15.5%	21.0%
Vàng	-0.1%	8.4%	38.0%	44.2%
Bạc	0.4%	9.1%	42.0%	43.1%

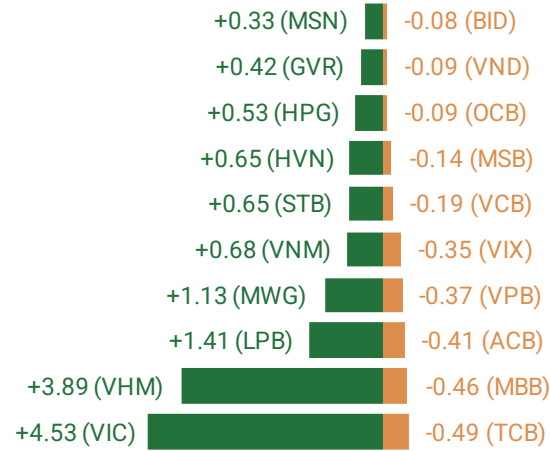
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (\*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

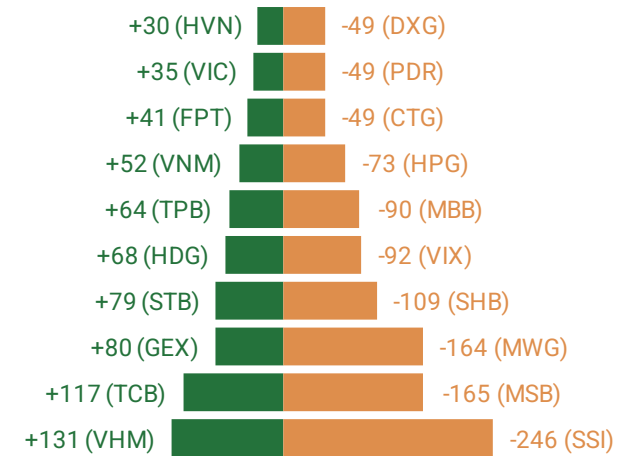
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



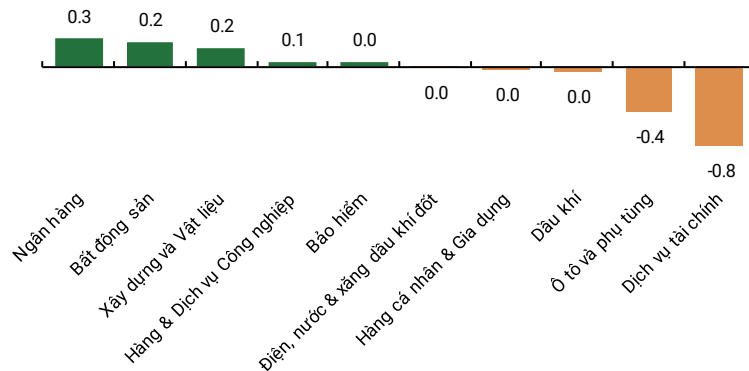
### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



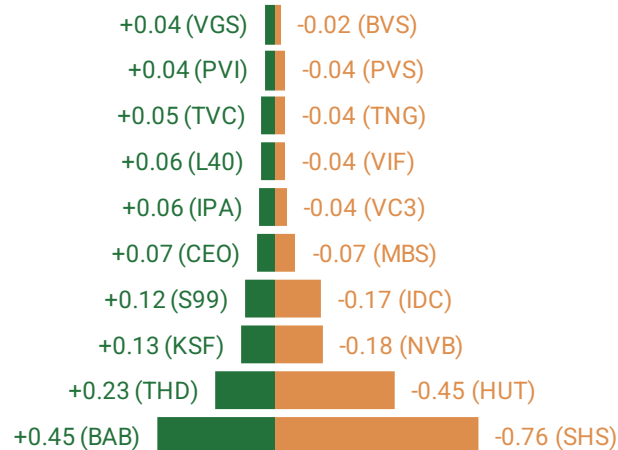
### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



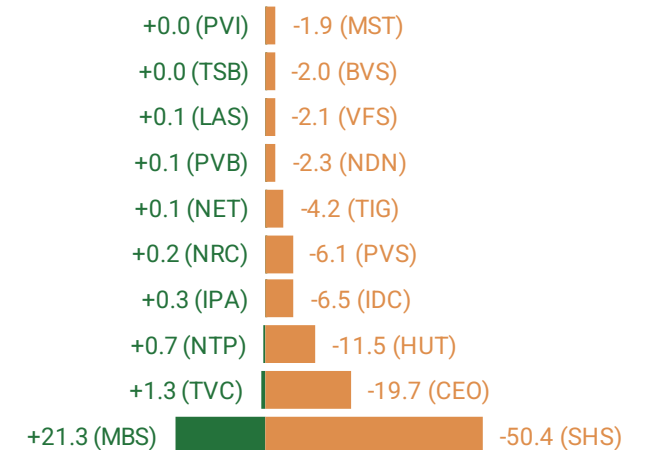
### TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU NHẬTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



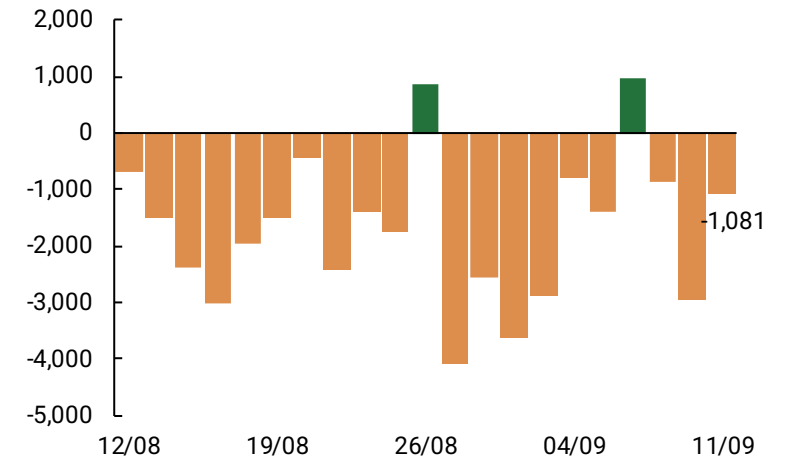
	SSI	HPG	SHB	VIX	MWG
%DoD	0.0%	1.0%	0.0%	-2.8%	4.4%
Giá trị	3,514	2,059	1,551	1,527	1,403

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	VIX	VPB	GEX	MSB	SSB
%DoD	-2.8%	-0.6%	0.8%	-1.5%	0.8%
Giá trị	367	242	196	183	150

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



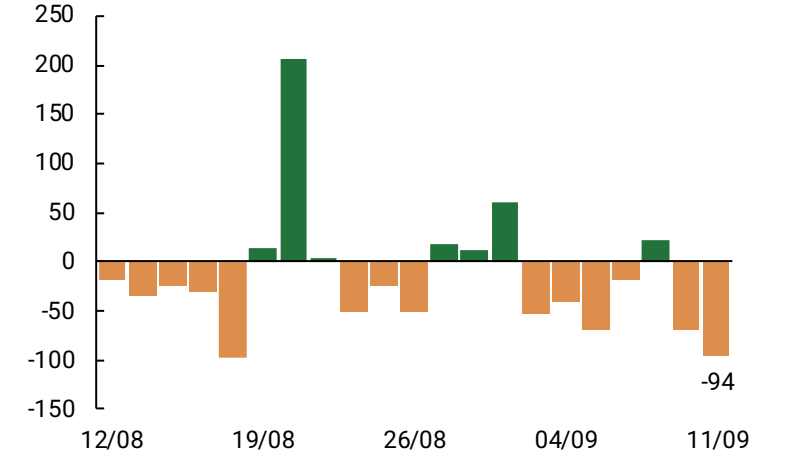
	SHS	MBS	CEO	PVS	HUT
%DoD	-2.3%	-1.1%	0.4%	-0.3%	-3.7%
Giá trị	955	595	425	107	97

### TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	HUT	SEB	HOM	PVS	PVC
%DoD	-3.7%	0.0%	0.0%	-0.3%	-1.7%
Giá trị	3	1	0	0	0

### GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





### Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến Hammer biên độ lớn, vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1590 – 1615.
- ✓ Kháng cự: 1650 - 1670.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

**Kịch bản:** VN-Index lần nữa kiểm định thành công vùng hỗ trợ cận 1600 điểm. Động lượng cải thiện hơn với thanh khoản và sức bật lại tốt. Điều này ủng hộ **vận động tiếp tục hồi phục và hướng tới kiểm định vùng cản quanh 1660 - 1680**. Ngưỡng hỗ trợ duy trì được nâng lên mức 1620 điểm, nếu chỉ số đảo chiều trở lại dưới mức này, áp lực điều chỉnh sẽ chi phối trở lại.



### Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến Hammer biên độ lớn, Vol tăng.
- ✓ Hỗ trợ: 1770 - 1800.
- ✓ Kháng cự: 1880 - 1900.
- ✓ Chỉ báo MACD, RSI cải thiện.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

➔ VN30 tiếp tục kiểm định thành công vùng hỗ trợ quanh 1800 với sức bật tốt hơn và phục hồi lên trên ngưỡng 1840 đã đánh mất trước đó. **Giao dịch khả năng sẽ được củng cố lại quanh đây**. Ngưỡng duy trì động lượng được nâng lên mức 1820 điểm. Trường hợp giá suy yếu và đảo chiều trở lại dưới mức này, áp lực điều chỉnh sẽ chi phối trở lại.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	<b>HPG</b>	<b>BUY</b>	Current price		<b>29.2</b>	P/E (x)	16.7
Exchange	HOSE		Action price	12/09	<b>29.2</b>	P/B (x)	1.8
Sector	Steel		Target price		<b>33</b>	EPS	1750.0
			Cut loss		<b>27</b>	ROE	11.6%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Large



### TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Kiểm định hỗ trợ quanh 28 – 28.5 thành công, cũng tương ứng với vùng đỉnh gần.
  - Khớp lệnh gia tăng so với phiên trước cho thấy thấy dòng tiền trở lại.
  - Chỉ báo MACD đã cắt lên đường tín hiệu và duy trì trên miền dương, trong khi RSI cũng bật tăng lên mức 60, hàm ý động lượng cải thiện.
- ➔ Xu hướng điều chỉnh kỳ vọng lành mạnh và sẽ quay lại quán tính tăng, hướng đến chinh phục đỉnh lịch sử.
- ➔ Khuyến nghị Mua quanh giá hiện tại hoặc tận dụng rung lắc trong phiên.

### Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	HPG	Mua	12/09/2025	29.2	29.2	0.0%	33.0	13.2%	27	-7.4%	Kiểm định tốt hỗ trợ

### Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	QTP	Nắm giữ	19/08/2025	11/09/2025	13.30	13.3	0.1%	14.5	9.1%	12.8	-3.7%	
2	VRE	Mua	22/08/2025	-	31.10	30.40	2.3%	34	11.8%	28.4	-6.6%	
3	VCB	Mua	27/08/2025	-	65.70	64.60	1.7%	72	11.5%	60.5	-6%	
4	MWG	Mua	27/08/2025	-	78.80	73.6	7.1%	82	11.4%	68.0	-8%	
5	GMD	Mua	28/08/2025	-	68.90	66.0	4.4%	76	15.2%	60	-9%	
6	NT2	Mua	03/09/2025	-	21.60	22.3	-3.1%	26	17%	20.5	-8%	
7	VNM	Mua	04/09/2025	-	61.20	61.5	-0.5%	68	10.6%	58.5	-5%	
8	DHG	Mua	08/09/2025	-	101.40	102.5	-1.1%	112	9.3%	99	-3%	





### Tín hiệu kỹ thuật

- Ở **đồ thị 15 phút**, hợp đồng VN30F2509 điều chỉnh giảm ngay đầu phiên với đà bán gần như áp đảo hoàn toàn. Dù vậy, lực cầu nhanh chóng trở lại và khởi sắc hơn trong phiên chiều, giúp giá phục hồi và kết phiên khởi sắc cho phe Long.
- Chỉ báo RSI đang tiếp cận mức quá mua, cùng với khu vực 1860 – 1865 đang là vùng cản ngắn hạn có thể làm hạ nhiệt vận động. Theo dõi khi giá lùi về kiểm định khu vực hỗ trợ quanh 1840 – 1845.
- Vị thế Long có thể cân nhắc khi tín hiệu hạ nhiệt kiểm định thành công và duy trì trên ngưỡng 1845, hoặc khi giá tiếp tục bứt phá ngưỡng 1865. Vị thế Short tham gia khi giá suy yếu và xác nhận đảo chiều dưới ngưỡng 1840.

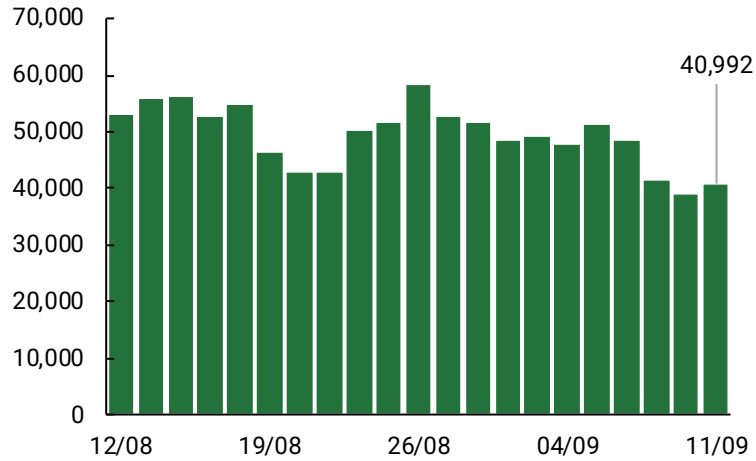
### Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/ Rủi ro
Long	> 1.865	1.880	1.858	15 : 7
Long	> 1.846	1.860	1.840	14 : 6
Short	< 1.838	1.824	1.844	14 : 6

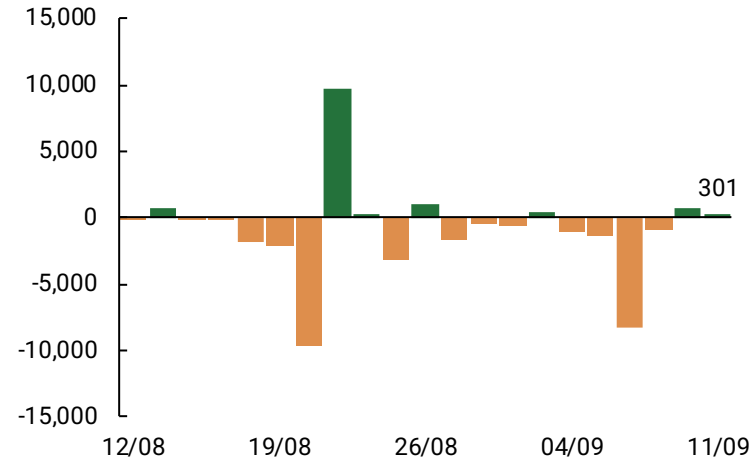
### Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
VN30 Index	1,855.1	26.4						
VN30F2509	1,853.5	28.7	505,035	40,992	1,855.4	-1.9	18/09/2025	7
4111G3000	1,828.9	24.9	162	230	1,863.4	-34.5	19/03/2026	189
4111FA000	1,849.9	30.7	2,879	3,534	1,856.6	-6.7	16/10/2025	35
VN30F2512	1,841.6	31.2	457	821	1,859.4	-17.8	18/12/2025	98

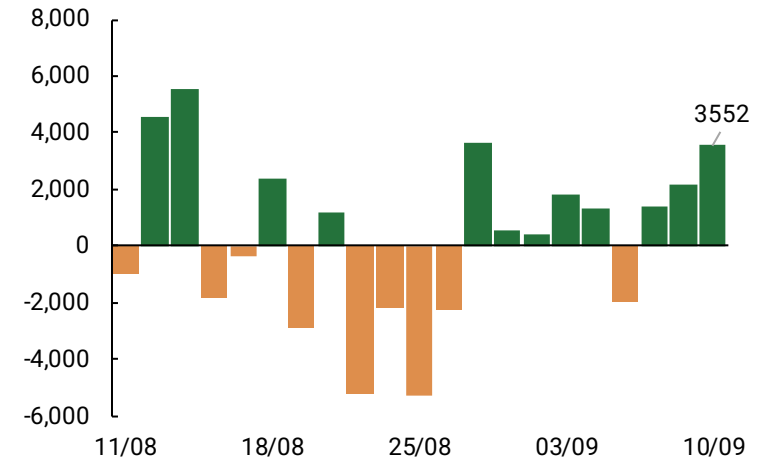
### Khối lượng mở (Open interest)



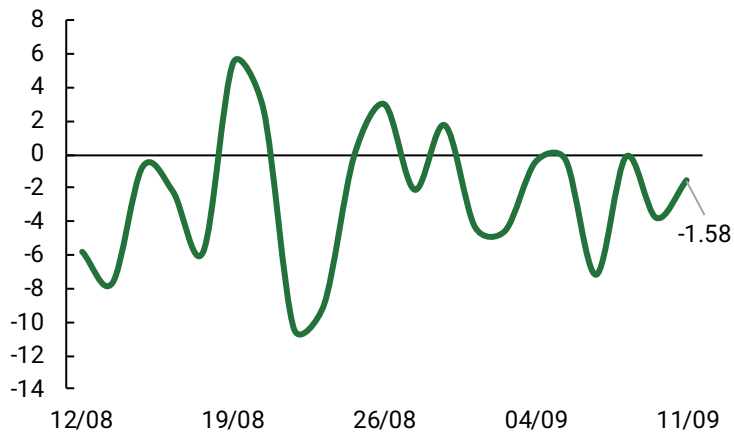
### Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



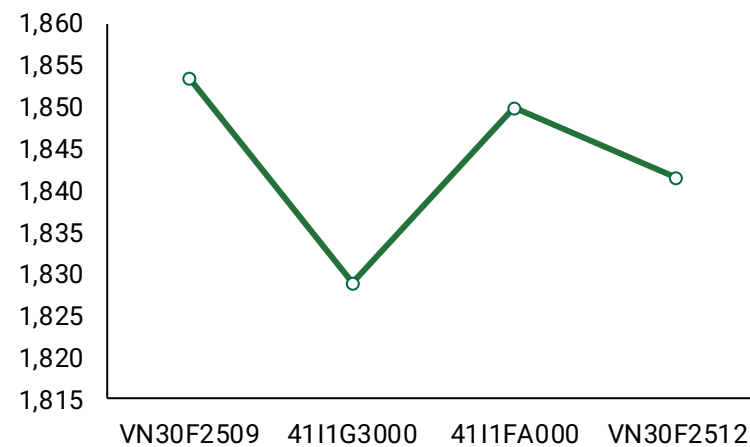
### Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



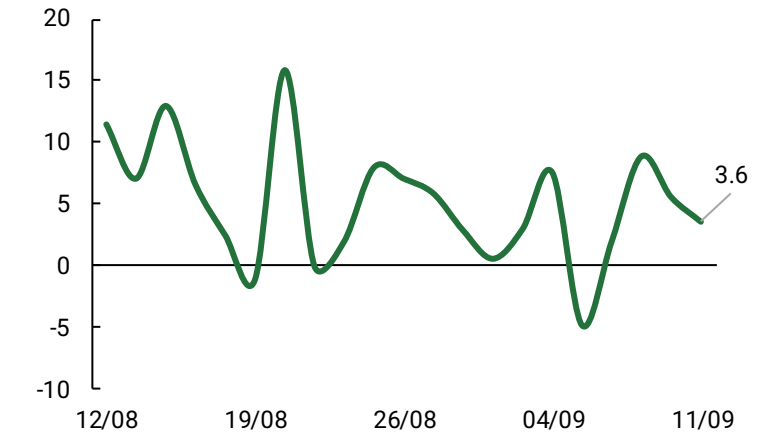
### Basis hợp đồng tương lai



### Đường cong hợp đồng tương lai



### VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
AST	69,000	67,900	-1.6%	Giảm tỷ trọng
CTI	25,900	27,200	5.0%	Nắm giữ
DBD	53,800	68,000	26.4%	Mua
DDV	30,147	35,500	17.8%	Tăng tỷ trọng
DGC	97,000	102,300	5.5%	Nắm giữ
DGW	43,750	48,000	9.7%	Nắm giữ
DPR	37,500	41,500	10.7%	Tăng tỷ trọng
DRI	11,772	18,000	52.9%	Mua
EVF	13,350	14,400	7.9%	Nắm giữ
FRT	128,900	135,800	5.4%	Nắm giữ
GMD	68,900	68,100	-1.2%	Giảm tỷ trọng
HAH	56,800	67,600	19.0%	Tăng tỷ trọng
HHV	14,550	12,600	-13.4%	Bán
HPG	29,150	30,900	6.0%	Nắm giữ
IMP	54,400	55,000	1.1%	Nắm giữ

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	26,700	22,700	-15.0%	Bán
MSH	36,000	47,100	30.8%	Mua
MWG	78,800	68,400	-13.2%	Bán
NLG	40,400	43,600	7.9%	Nắm giữ
PHR	57,000	72,800	27.7%	Mua
PNJ	86,200	96,800	12.3%	Tăng tỷ trọng
PVT	17,850	18,900	5.9%	Nắm giữ
SAB	46,400	59,900	29.1%	Mua
TCB	38,700	36,650	-5.3%	Giảm tỷ trọng
TCM	30,000	38,400	28.0%	Mua
TRC	71,800	94,500	37.8%	Mua
VCG	25,750	26,200	6.7%	Nắm giữ
VHC	59,700	62,000	12.7%	Tăng tỷ trọng
VNM	61,200	69,500	18.4%	Tăng tỷ trọng
VSC	29,900	17,900	-39.4%	Bán

\* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

- 02/09 Việt Nam & Mỹ – Chỉ số PMI
- 05/09 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp  
Việt Nam - FTSE công bố danh mục
- 06/09 Việt Nam - Công bố số liệu kinh tế VN tháng 8 và 8 tháng
- 10/09 Mỹ - Chỉ số giá sản xuất (PPI)
- 11/09 Mỹ - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)  
Châu Âu – ECB họp báo
- 12/09 Việt Nam - Vaneck công bố danh mục
- 18/09 Mỹ - FED công bố lãi suất điều hành  
Việt Nam – Đáo hạn phái sinh
- 19/09 Việt Nam – Quỹ ETF liên quan Vaneck và FTSE thực hiện tái cơ cấu danh mục  
Nhật Bản – BOJ công bố lãi suất
- 25/09 Mỹ - Số cuối cùng GDP
- 26/09 Mỹ - Chỉ số PCE lõi
- 30/09 Trung Quốc – PMI sản xuất

### THÔNG TIN VĨ MÔ

**Việt Nam – Úc hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại 20 tỷ USD:** Chiều 10/9, tại Phủ Chủ tịch, Chủ tịch nước Lương Cường và Phu nhân chủ trì lễ đón trọng thể Toàn quyền Úc Sam Mostyn và Phu quân thăm cấp Nhà nước tới Việt Nam. Ngay sau lễ đón, hai nhà lãnh đạo tiến hành hội đàm. Hai bên nhất trí triển khai mạnh mẽ hơn nữa các biện pháp để tăng cường hợp tác kinh tế song phương, hướng tới mục tiêu kim ngạch thương mại 20 tỷ USD và tăng gấp đôi đầu tư song phương trong những năm tới...

**Áp dụng bảng giá đất 5 năm một lần, kèm hệ số biến động thị trường:** Chiều 10/09, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp nghe báo cáo tiếp thu ý kiến thành viên Chính phủ đối với Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2024 (Dự thảo Luật). Phó Thủ tướng đồng tình với quan điểm cần duy trì bảng giá đất 5 năm một lần, kèm hệ số điều chỉnh theo biến động thị trường.

**Mexico tăng thuế nhập khẩu ô tô từ Trung Quốc và các quốc gia châu Á lên 50%, Việt Nam nằm trong nhóm được miễn:** Chính phủ Mexico ngày 10/09 thông báo sẽ tăng thuế nhập khẩu đối với ô tô từ Trung Quốc và một số quốc gia châu Á khác lên 50% trong khuôn khổ một cuộc cải cách toàn diện về thuế nhập khẩu. Bộ Kinh tế Mexico cho biết những thay đổi này sẽ ảnh hưởng đến 52 tỷ USD hàng nhập khẩu. Dự kiến thuế quan mới sẽ ảnh hưởng đến những nước bao gồm Trung Quốc, Hàn Quốc, Ấn Độ, Thái Lan, Indonesia, Nga và Thổ Nhĩ Kỳ. Trong khi đó, Việt Nam, Malaysia, Singapore, Nhật Bản và Liên minh châu Âu (EU) sẽ được miễn thuế.

**Nga - Trung Quốc bắt tay làm dự án đường ống khí đốt công suất 50 tỷ m3/năm:** Giữa hàng loạt sự kiện ngoại giao diễn ra liên tiếp tại Trung Quốc vào đầu tháng 9 vừa qua, Bắc Kinh và Moscow dường như đã đạt được một bước đột phá lớn khi CEO Gazprom - Aleksei Miller, công bố việc ký kết biên bản ghi nhớ ràng buộc pháp lý cho dự án đường ống khí đốt Power of Siberia-2. Thông báo này được xem là dấu hiệu cho thấy quan hệ Nga - Trung tiếp tục được thúc đẩy bất chấp áp lực từ phương Tây.

### THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

**VPB - VPBank có thể gia nhập sân chơi sàn giao dịch tài sản số:** Theo thông tin từ VietnamFinance, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đang trong những bước chuẩn bị cho sự tham gia vào sân chơi sàn giao dịch tài sản mã hoá. Trong đó nhiều khả năng Công ty Chứng khoán VPBank (VPBankS) sẽ đóng góp vai trò không nhỏ. Khung pháp lý về tài sản số mới đây đã có thêm một bước tiến lớn, khi mà Nghị quyết số 5/2025/NQ-CP ngày 9/9/2025 của Chính phủ về việc triển khai thí điểm thị trường tài sản mã hóa tại Việt Nam chính thức được ban hành.

**HDC - Hodeco muốn chào bán trái phiếu chuyển đổi thành cổ phần cho cổ đông hiện hữu:** CTCP Phát triển Nhà Bà Rịa - Vũng Tàu vừa công bố phương án huy động từ công chúng gần 500 tỷ đồng bằng trái phiếu nhằm cơ cấu nợ. Đáng chú ý, các trái phiếu này có đối tượng chào bán mục tiêu là cổ đông hiện hữu, với tiêu chí bắt buộc chuyển đổi thành cổ phần phổ thông.

**PAN - Công ty nông nghiệp chủ lực của PAN Group báo lãi 265 tỷ nửa đầu năm:** Theo báo cáo tài chính bán niên 2025, CTCP PAN Farm, thành viên của CTCP Tập đoàn PAN ghi nhận lợi nhuận sau thuế đạt 265 tỷ đồng, tăng 21% so với cùng kỳ. Tính tới cuối tháng 6, vốn chủ sở hữu của công ty đạt 4.087 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối 720 tỷ đồng và các quỹ trích lập từ lợi nhuận 338 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2024, PAN Group đã đầu tư 259 tỷ đồng để nâng tỷ lệ sở hữu tại PAN Farm lên 88,15%, tỷ lệ này được duy trì đến cuối quý II/2025.

### **Đảm bảo phân tích**

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

### **Định nghĩa xếp loại**

**MUA:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá hơn 20%.

**TĂNG TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có tiềm năng tăng giá từ 10% đến 20%.

**NẮM GIỮ:** Cổ phiếu cho thấy tiềm năng tăng trưởng hạn chế dưới 10%.

Hiệu suất được định nghĩa là tổng lợi nhuận trong 12 tháng (bao gồm cả cổ tức).

**BÁN:** Cổ phiếu có khả năng giảm hơn -10%.

**GIẢM TỶ TRỌNG:** Cổ phiếu có thể giảm nhẹ từ 0% đến -10%

**KHÔNG XẾP HẠNG:** Cổ phiếu không được xếp hạng trong phạm vi theo dõi của PHS hoặc chưa được niêm yết.

### **Miễn trừ trách nhiệm**

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

### **© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)**

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Tp. HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

#### **Chi nhánh Quận 1**

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Sài Gòn, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

#### **Chi nhánh Thanh Xuân**

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, Phường Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

#### **Chi nhánh Quận 3**

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

#### **Chi nhánh Hải Phòng**

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Phường Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

#### **Chi nhánh Tân Bình**

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường Tân Sơn Hòa, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415